

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập- Tự Do- Hạnh Phúc

---oOo---

HỢP ĐỒNG ỦY THÁC NHẬP KHẨU

Hợp đồng số:/ HĐKTNK

- Căn cứ pháp lệnh HĐKT ngày 25/9/1989 của Hội đồng Nhà nước và Nghị định số 17 ngày 16/01/1990 của Hội Đồng Bộ trưởng qui định chi tiết việc thi hành Pháp lệnh HĐKT.
- Căn cứ vào quyết định 217 ngày 14/11/1987.
- Căn cứ (các văn bản của ngành và địa phương qui định cụ thể về xuất nhập khẩu và ủy thác xuất nhập khẩu).

Hôm nay, ngày tháng năm

Tại: ..

Chúng tôi gồm có :

BÊN A (Bên ủy thác)

- Tên doanh nghiệp:.....
- Địa chỉ :
- Điện thoại:..... Telex:..... Fax :.....
- Tài khoản số:
- Mở tài khoản số:.....
- Mở tại ngân hàng :.....
- Đại diện là ông (Bà):.....
- Chức vụ :.....

BÊN B(Bên nhận ủy thác)

- Tên doanh nghiệp:.....
- Địa chỉ :
- Điện thoại:..... Telex:..... Fax :.....
- Tài khoản số:
- Mở tài khoản số:.....
- Mở tại ngân hàng :.....
- Đại diện là ông (Bà):.....
- Chức vụ :.....

Hai bên thống nhất thỏa thuận nội dung hợp đồng như sau:

Điều 1: Nội dung công việc ủy thác:

- Bên A ủy thác cho Bên B nhập khẩu những mặt hàng sau:

ST T	Tên Hàng	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú

Tổng giá trị (bằng chữ) :.....

Điều 2 : Giá cả

-Đơn giá mặt hàng là giá:

-Nếu giá cả có thay đổi Bên B phải thông báo ngay cho Bên A biết khi nắm được thông tin về giá để xử lý.

Điều 3: Quy cách, chất lượng hàng hóa nhập khẩu

- Theo như bên ủy thác

Điều 4: Thủ tục nhập khẩu hàng hóa

* Bên A có trách nhiệm chuyển cho Bên B những giấy tờ cần thiết như sau :

- Invoice
- Packing List
- Bill of Lading
- C/O

Điều 5 : Trả chi phí ủy thác:

Bên A có trách nhiệm thanh toán cho Bên B chi phí ủy thác nhập khẩu gồm các mặt hàng sau:

(Tên hàng) trả chi phí:..... đồng

..... trả chi phí..... đồng

Tổng cộng toàn bộ chi phí ủy thác mà Bên A có trách nhiệm thanh toán cho Bên B

là:.....

Thống nhất thanh toán theo phương thức:

Điều 6:Trách nhiệm của các bên trong việc thực hiện hợp đồng:

1. Nếu bên nào để xảy ra vi phạm hợp đồng, một mặt phải trả cho bên bị vi phạm tiền phạt vi phạm hợp đồng từ :2%-12 % giá trị phần hợp đồng bị vi phạm, mặt khác còn phải bồi thường các thiệt hại xảy ra do lỗi vi phạm hợp đồng dẫn đến như :mất mát, hư hỏng tài sản, những chi phí để ngăn chặn, thiệt hại do bên vi phạm gây ra, tiền phạt do vi phạm hợp đồng khác với tiền bồi thường thiệt hại mà bên bị vi phạm đã phải trả cho bên thứ ba là hậu quả trực tiếp của sự vi phạm này gây ra.
2. Bên A khi đưa ra những yêu cầu về tiêu chuẩn hàng cần thiết nhập khẩu cho Bên B không rõ ràng, cụ thể, bị bên nước ngoài đưa hàng hóa kém phẩm chất, lạc hậu về kỹ thuật và công nghệ, giá đắt ... phải tự gánh chịu hậu quả. Nếu bên A cố tình không tới nhận hàng, sẽ bị phạt ...% giá trị hàng nhập, còn bị bắt buộc phải nhận hàng và phải thanh toán toàn bộ các khoản phạt và bồi thường thiệt hại khi Bên nước ngoài hoặc bên thứ ba khác bị vi phạm đưa ra.
3. Trong trường hợp Bên A đến nhận hàng chậm so với quy định , sẽ bị gánh chịu các khoản phạt do bên nhận chậm chờ, vận tải hàng hoá phạt và bồi thường chi phí lưu kho bãi, bảo quản hàng, cảng phí, và các khoản phạt khác.
4. Khi Bên A có khiếu nại về hàng nhập mà Bên B không làm hết trách nhiệm trong việc thủ lý và giải quyết các khiếu nại tới bên nước ngoài để có kết quả thực tế nhằm bảo vệ quyền lợi cho Bên A, thì Bên B sẽ bị phạt ...% giá trị tiền ủy thác , đồng thời phải gánh chịu những bồi thường về hàng hóa cho Bên A thay cho Bên nước ngoài đã bán hàng.

5. Trường hợp thanh toán chi phí ủy thác nhập khẩu chậm so với thời gian quy định sẽ bị phạt theo lãi suất tín dụng quá hạn theo qui định hiện hành của nhà nước là ...% tổng giá trị chi phí ủy thác.
6. Bên nào đã ký hợp đồng mà không thực hiện hoặc đơn phương đình chỉ hợp đồng mà không có lý do chính đáng thì sẽ bị phạt vi phạm là ...% tổng giá trị chi phí ủy thác và bồi thường các khoản phạt cùng các chi phí thực tế khác mà bên bị vi phạm có thể phải gánh chịu do hậu quả của sự vi phạm hợp đồng.
7. Nếu xảy ra trường hợp có một bên đồng thời gây ra nhiều loại vi phạm, thì chỉ phải chịu một loại phạt có số tiền phạt ở mức cao nhất theo các mức phạt mà hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng này.

Điều 8: Thủ tục giải quyết tranh chấp hợp đồng:

1. Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã thỏa thuận, không được đơn phương thay đổi hoặc hủy bỏ hợp đồng.
2. Hai bên cần chủ động thông báo cho nhau tiến độ thực hiện hợp đồng. Nếu có vấn đề bất lợi gì phát sinh, các bên phải kịp thời thông báo cho nhau và tích cực bàn bạc giải quyết trên cơ sở thỏa thuận, bình đẳng, cùng có lợi.
3. Trường hợp các bên không tự giải quyết được thì thống nhất sẽ khiếu nại tới Cơ quan Trọng tài kinh tế ..., là tổ chức có đủ thẩm quyền để giải quyết tranh chấp trong hợp đồng này.
4. Chi phí cho những hoạt động kiểm tra xác minh và lệ phí trọng tài do bên có lỗi chịu.

Điều 9: Hiệu lực của hợp đồng.....

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B